

Số: 139/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vương Kiến T, sinh năm: 1980 – địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm: 1984 - địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Ông Vương Kiến T và bị đơn bà Lê Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao người con chung tên Vương Lê Thanh N, sinh ngày 06/01/2009 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi ông Vương Kiến T có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà Lê Thị Cẩm N chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông T tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008699 ngày 09/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- UBND P.4, Q. 4; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Thắng